

なまえ: _____

● Ôn tháng 7/2025 ●

1/ Khoanh phương án đúng và dịch sang tiếng Việt



- A- ともだちと あるいて がっこうへ いきます。
B- ともだちと バスで がっこうへ いきます。
C- ひとりで あるいて がっこうへ いきます。



ラン

- A- ランさんは ともだちに はなを もらいました。
B- ランさんは ともだちに はなを あげました。
C- ともだちは ランさんに はなを もらいました。

2/ Khoanh chọn phương án phù hợp và dịch sang tiếng Việt

a) わたしは おかあさん (も・と) こうえん (で・へ) いきます。

b) おとうさんは いもうと (に・も) かばんを あげました。

c) ひこうき (で・を) ベトナムへ かえりました。

3/ Dịch các câu sang tiếng Nhật bằng cách Sắp xếp thành câu hoàn chỉnh.

a) Bố tặng mẹ đôi giày (おとうさん・あげました・くつ・に・を・おかあさん・は)

b) Mẹ nhận hoa từ bố (おとうさん・もらいました・はな・に・を・おかあさん・は)

c) Tớ cùng em trai lúc 7h rưỡi đi đến trường bằng xe buýt.

(おとうと・いきます・がっこう・へ・と・わたし・は・しちじはん・に・バス・で)

